TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 15/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**

2. Bà **Ngô Khánh Vy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành Tm gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Bé Năm** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2018 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS, ngày 19/10/2018) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T** (tên thường gọi: Phạm Minh T), sinh năm 1986, tại tỉnh Sóc T. Nơi cư trú: ấp Mương K, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tích: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Trần Thị B; Tiền án: Có 02 tiền án: (vào ngày 11/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Vị T, tỉnh Hậu G, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2017); Tiền sự: không; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam kể từ ngày 17/7/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Ông **Phan Thanh C**, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp An T, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1954, nơi cư trú: ấp Mương K, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Tr (vắng mặt).

2. Ông **Phan Văn P**, sinh năm 1952, nơi cư trú: ấp Thiện T, xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1961, nơi cư trú: ấp Tân M, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1958, (có mặt).

2. Bà **Phan Thị Tú T**, sinh năm 2003, (có mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988, (vắng mặt).

4. Bà **Hà Thị M**, sinh năm 1950, (vắng mặt).

5. Bà **Trần Thị Sa Qui Si Na T**, sinh năm 1978, (vắng mặt).

6. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1977, (vắng mặt).

7. Bà **Trần Thị Ngọc B**, sinh năm 1998, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 07/3/2018, Phạm Văn T cùng với bạn bè tổ chức uống rượu tại nhà ông Trần Văn T, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp Giồng C, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (ông T là cha của Trần Thị Ngọc B, bạn gái của bị cáo T). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T nghỉ nhậu và ra phía nhà sau của ông T nằm, thì T nhớ lại nhà ông Phan Thanh C, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp An T, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T, đi làm ăn xa, nhà thì đóng cửa, không có người trông giữ, nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông C.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 70F7-3181 đến nhà ông C, thì thấy nhà khóa cửa, không có ai trông giữ, nên T đi vòng ra nhà sau, thì phát hiện có một khung cửa sổ, làm bằng sắt, cánh cửa bằng kiếng không có khóa chốt gài bên trong, nên T lén lút dùng tay bẻ gãy khung cửa sổ và chui vào nhà bị hại, chiếm đoạt tài sản gồm: 01 túi sách, màu nâu; 04 cái áo thun, tay ngắn; 05 cái quần Jean, màu xanh; 01 ti vi màu đen; 01 bếp gas (loại bếp đôi); 01 bộ nồi bằng inox; 01 tượng phật Di lặc, đúc bằng kim loại; 01 cái khè bằng kim loại; 04 cái van bằng kim loại; 06 cái co bằng kim loại và 05 tay vịn bằng kim loại đem rồi ra bên ngoài cửa sổ. Sau đó, T lấy 01 túi sách, màu nâu; 01 cái quần Jean, màu xanh; 01 ti vi, màu đen; 01 bếp gas; 01 bộ nồi bằng inox mang về nhà ông Trần Văn T cất giấu. Riêng số tài sản còn lại gồm: 04 cái áo thun tay ngắn; 04 cái quần Jean màu xanh; 01

tượng phật Di lặc; 01 cái khè bằng kim loại; 04 cái van bằng kim loại; 06 cái co bằng kim loại; 05 tay vịn bằng kim loại, thì T để lại bên ngoài cửa sổ nhà của ông C. Đến ngày 21/3/2018, T tiếp tục điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 70F7-3181 chở các tài sản nói trên từ nhà ông T về nhà của bà Trần Thị B (mẹ ruột bị cáo), ngụ tại ấp Mương K, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, để cất giấu.

Sau khi phát hiện nhà ông Phan Thanh C bị mất trộm tài sản, thì bà Phan Thị T, sinh năm 1958, nơi cư trú: ấp An T, xã An H, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (là mẹ ruột của ông C) đã đến cơ quan Công an xã An H để tố giác. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm "Trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên Công an xã An H đã chuyển tố giác tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Th, tỉnh Sóc Trăng, để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/2018/HĐĐG-TCKH, ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: tài sản là 01 bếp gas (loại bếp đôi), nhãn hiệu Mitsu - Model MS 2010; 01 ti vi, nhãn hiệu Skyworth, model No: 32E390 - made in Việt Nam; 04 cái nồi bằng kim loại màu trắng, nắp bằng thủy tinh, nhãn hiệu CHANGFAJINGPIN; 01 túi xách, nhãn hiệu MAIO; 01 quần Jean lửng, nhãn hiệu DSQU-ARED, tại thời điểm ngày 07/3/2018 có tổng giá trị thành tiền là 4.330.000 đồng. Riêng đối với 01 tượng phật Di lặc, đúc bằng kim loại; 01 cái khè, làm bằng kim loại; 04 cái van bằng kim loại; 06 cái co bằng kim loại; 05 tay vịn bằng kim loại; 04 cái áo thun, tay ngắn (không có nhãn hiệu) và 04 cái quần Jean, màu xanh (không có nhãn hiệu), thì Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định giá trị các tài sản này, do không có chứng từ mua bán, tài sản chưa thu hồi được, không rõ tình trạng tài sản ở hiện tại.

Đến ngày 10/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu T, tỉnh Sóc T, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Minh T, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã tạm giữ:

- 01 bếp gas (loại bếp đôi) màu đen, nhãn hiệu Mitsu - Model MS 2010, mặt trên bằng thủy tinh.
- 01 ti v,i màu đen, nhãn hiệu Skyworth, model No: 32E390 - made in Việt Nam.
- 04 cái nồi bằng kim loại, màu trắng, có nắp bằng thủy tinh, nhãn hiệu CHANGFAJINGPIN.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 00595799, mang tên Phạm Thị Hồng Hạnh (do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh T Ninh cấp ngày 01/02/2007).
- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 70F7-3181, nhãn hiệu GUIDA, màu nâu, số máy P50FMG013696, số khung GXTT5X 013696.

- 01 túi xách, màu nâu, nhãn hiệu MAIO.

- 01 quần Jean lửng, màu xanh, nhãn hiệu DSQU-ARED.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra các quyết định xử lý vật chứng số 69/QĐ, ngày 10/7/2018; số 36/QĐ, ngày 05/9/2018, giao trả các tài sản gồm: 01 bếp gas, 01 ti vi, 04 cái nồi, 01 túi xách và 01 cái quần Jean lửng như đã nêu trên cho chủ sở hữu là ông Phan Thanh C; giao trả 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 00595799 và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 70F7-3181 cho chủ sở hữu là ông Phan Văn P.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phan Thanh C đã nhận lại các tài sản đã bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

Tại cáo trạng số 26/CT-VKS-CT, ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố Phạm Minh T, về tội 'Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người Tm gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Phan Thanh C; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị B, Phan Văn P, Nguyễn Văn T; những người làm chứng Nguyễn Văn T, Hà Thị M, Trần Thị Sa Qui Si Na T, Trần Văn T, Trần Thị Ngọc B, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận định giá

về tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết trong vụ án cho thấy, hành vi của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 túi xách, màu nâu; 04 cái áo thun, tay ngắn; 05 cái quần Jean, màu xanh; 01 ti vi màu đen; 01 bếp gas; 01 bộ nồi bằng inox; 01 tượng phật Di lặc, đúc bằng kim loại; 01 cái khè bằng kim loại, 04 cái van bằng kim loại, 06 cái co bằng kim loại; 05 tay vịn bằng kim loại của người bị hại Phan Thanh C, có tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản là 4.330.000 đồng. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Văn T đã có 02 tiền án, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/4/2017, chưa được xóa án tích). Cho nên, hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm", quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo. Cụ thể, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

***"2**. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo nguyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm".

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ra của cải vật chất, nhưng lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Như vậy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Cũng cần xem xét hiện nay, tại địa bàn nông thôn và các khu dân cư đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản, gây hoang mang trong dư luận, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống tội phạm trộm cắp tài sản. Lẽ ra, bị cáo đã có 02 tiền án, về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích), sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo về địa phương phải sửa chữa lỗi lầm và ra sức phục thiện, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà bị cáo lại tiếp tục có hành

vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, xét thấy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, nhằm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, người bị hại Phan Thanh C đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo có cha ruột ông Phạm Văn Sáng là người có công với cách mạng và là thương binh hạng 4, tỉ lệ 25%. Cho nên, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, người bị hại Phan Thanh C đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã xử lý xong vật chứng của vụ án, nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* bị cáo **Phạm Văn T**, phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 135; khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kkhoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2018.

2. *Về án phí:* Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH, NCLQ;
- Chi cục TDS huyện CT;
- Cơ quan THS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn